

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày: 23/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải và ông Võ Sỹ Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2019; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Trọng Q**; sinh ngày: 19/5/1989; tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trọng H và bà Phan Thị H1; Vợ: Phan Thị P; Con: 02 đứa (đầu sinh năm 2016, út sinh năm 2018); Anh chị em ruột có 03 người bị cáo là con thứ 2; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm từ ngày 11/01/2019 đến ngày 12/02/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; sinh ngày: 12/12/1989; tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Công nhân cầu đường; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T và bà Trần Thị B; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 02 người bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 14/01/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người chứng kiến:** Anh Thái Văn T1; sinh năm: 1967; trú tại: Thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2018, Phan Trọng Q khi đang làm việc tại cửa hàng xăng dầu C, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh đã mua của một người đàn ông không quen biết 11 hộp pháo và 03 dây pháo tự quấn với giá 8.100.000 đồng, sau đó mang về nhà cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ ngày 10/01/2019 Q nhận được điện thoại của một người mà Q không biết tên, địa chỉ, người này nói với Q là ở huyện H, hỏi Q để mua pháo thì Q đồng ý bán. Sau đó thống nhất mua bán với số pháo cụ thể là 10 hộp pháo loại mỗi hộp pháo có 36 quả; 01 hộp pháo bên trong có 49 quả pháo và 03 dây pháo tự quấn, mỗi dây pháo 25 quả pháo với giá 12.500.000 đồng. Thống nhất tối cùng ngày Q sẽ mang số pháo này lên khu vực chợ thuộc thôn 3, xã S, huyện H để giao và nhận tiền. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi đi đám cưới bạn tại thôn T, xã L, huyện Đ thì Q nhờ Nguyễn Văn D chở Q về nhà bằng xe máy của Q mang biển kiểm soát 38D1 – 174BB. Khi đi đến nhà Q thì D đứng ở ngoài cổng, còn Q đi vào nhà lấy toàn bộ số pháo nói trên bỏ vào 02 bì xác rắn mang ra chỗ D đang chờ. Thấy Q đi ra thì D hỏi “Đi mô đó” thì Q nói “Đi đưa pháo cho thằng trên này”. Lúc này D biết Q mang 02 bì xác rắn, bên trong có đựng pháo và hiểu ý Q mang pháo đi bán nên đồng ý đi cùng Q. Tiếp đó D ngồi sau ôm 02 bì xác rắn đựng số pháo nói trên, còn Q điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 38D1 – 174BB của mình chở D đi bán pháo. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi Q và D điều khiển xe máy chở số pháo đi đến địa phận thôn 3, xã S, huyện H thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Quá trình bắt giữ thì Phan Trọng Q bỏ chạy thoát còn D bị bắt giữ cùng với tang vật gồm 03 túi ni lông màu vàng nhạt bên trong mỗi túi có 25 khối hình trụ tròn được quấn bằng giấy màu trắng, kích thước mỗi khối hình trụ tròn dài 10,5cm, đường kính 04cm, các khối hình trụ tròn được kiên kết với nhau bằng các sợi dây; 02 khối hình hộp kích thước (14 x 14 x 12)cm, bên ngoài mỗi hộp có chữ nước ngoài và hoa văn nhiều màu sắc; 08 khối hình hộp có kích thước (14,5 x 14,5 x 12)cm, bên ngoài mỗi hộp có chữ nước ngoài và hoa văn nhiều màu sắc; 01 khối hình hộp kích thước (16 x 16 x 12)cm, bên ngoài khối hộp có chữ nước ngoài, hoa văn nhiều màu sắc. Nguyễn Văn D khai nhận cùng với Q đi bán số pháo thì bị bắt quả tang. Còn Phan Trọng Q sau khi chạy trốn đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhận thức được hành vi phạm pháp của mình nên đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H khai nhận toàn bộ số tang vật mà cơ quan điều tra đã thu giữ là pháo của Q đưa đi tiêu thụ cùng với D thì bị bắt giữ.

Tại bản thông báo kết quả giám định số 102/GDP-PC09, ngày 12/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- 01 khối hộp giấy ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, kích thước mỗi hộp (16 x 16 x 12)cm, trong khối hộp có 49 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau gửi đến giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 1,82kg;

- 02 khối hộp giấy ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài; kích thước mỗi khối hộp (14 x 14 x 12)cm, trong khối hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau gửi đến giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng 2,8kg;

- 08 khối hộp giấy ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hộp (14,5 x 14,5 x 12)cm, trong khối hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau gửi đến giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 11kg;

- 03 dây, mỗi dây có 25 vật hình trụ tròn được quấn bằng giấy màu trắng, kích thước mỗi vật đường kính 4cm, dài 10,5cm, các vật hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng các sợi dây gửi giám định là pháo nổ, có khối lượng là 08kg.

* *Vật chứng vụ án:* 23,62kg pháo, sau khi lấy mẫu giám định còn 23,18kg; 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Jupiter mang biển kiểm soát 38D1-174BB, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 giấy đăng ký của Phan Trọng Q; 01 chiếc điện thoại Nokia 105V0306, màu xanh đen, đã qua sử dụng của Phan Trọng Q; 01 bì xác rắn màu cam và 01 bì xác rắn màu xanh.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Phan Trọng Q, Nguyễn Văn D về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, tiết đầu điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Phan Trọng Q mức án từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn D mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy YAMAHA-Jupiter, biển kiểm soát 38D1-174BB, 01 giấy đăng ký của Phan Trọng Q, 01 chiếc điện thoại Nokia 105V0360. Tịch thu tiêu hủy 23,18 kg pháo; 01 bì xác rắn màu cam và 01 bì xác rắn màu xanh.

Các bị cáo Phan Trọng Q, Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phan Trọng Q, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi Phan Trọng Q mua 23,62kg pháo về cất dấu rồi rủ Nguyễn Văn D cùng mang đi bán để kiếm lời đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh hàng cấm. Pháo nổ là mặt hàng Nhà nước nghiêm cấm, nó không chỉ gây nguy hiểm cao độ đến sức khỏe, tính mạng của con người mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Các bị cáo biết việc buôn bán pháo là pháp luật nghiêm cấm, thế nhưng vì háo lợi mà các bị cáo bất chấp, liều lĩnh và coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với Phan Trọng Q là người chủ mưu, đồng thời là người thực hành, Q trực tiếp mua pháo về cất dấu, chủ động liên lạc với đối tượng mua pháp, rồi rủ rê Nguyễn Văn D cùng đi bán pháo. Vì vậy Q là người khởi xướng, người đứng đầu trong vụ án, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo Q mức án nghiêm. Tuy nhiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên cần căn cứ điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Đối với Nguyễn Văn D là đồng phạm với vai trò là giúp sức trong vụ án. Tuy D không nghe Q chỉ đạo đi bán pháo nhưng bị cáo D biết được Q bảo chở Q đi bán pháo để kiếm lời. Như vậy vị trí vai trò, tính chất mức độ hành vi của bị cáo D thấp hơn so với Q nên D chịu mức án thấp hơn so với Q. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo D mức án nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Cần căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, từ trước đến nay phạm tội chưa vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo Phan Trọng Q, Nguyễn Văn D được hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm.

[5] Đối với người đàn ông mà Q đã mua pháo và người đàn ông Q, D giao dịch bán pháo nói trên các bị cáo Q, D không biết tên tuổi, địa chỉ, quá trình điều tra cơ quan điều tra không tiến hành xác minh được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe máy YAMAHA-Jupiter, biển kiểm soát 38D1-174BB, 01 giấy đăng ký của Phan Trọng Q, 01 chiếc điện thoại Nokia 105V0360 là các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 23,18 kg pháo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bì xác rắn màu cam và 01 bì xác rắn màu xanh là phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đối với bị cáo Phan Trọng Quốc căn cứ thêm điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; các điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Phan Trọng Q, Nguyễn Văn D phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

- *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Phan Trọng Q 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 40(bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Trọng Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh và giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Q, D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Q, D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng vụ án:*

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 chiếc xe máy YAMAHA-Jupiter màu đen bạc, biển kiểm soát 38D1-174BB, số khung B9408Y031500, số máy 5B94031500, xe đã qua sử dụng;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter MX màu đen bạc, mang kiểm soát 38D1-174BB, số khung B9408Y031500, số máy 5B94031500 mang tên Phan Trọng Q;

+ 01 chiếc điện thoại Nokia 105V0360 màu xanh đen, có số IMEL 357134/06/459292/2, bên trong có lắp thẻ sim có số thuê bao 09484762BB, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch Thu tiêu hủy:

+ 01 khối hình hộp, kích thước (16 x 16 x12)cm bên ngoài hộp có chữ nước ngoài và hoa văn pháo hoa nhiều màu sắc có khối lượng 1,74kg;

+ 02 khối hình hộp, kích thước (14,5 x 14,5 x12) cm bên ngoài mỗi hộp có chữ nước ngoài và hoa văn pháo hoa nhiều màu sắc có khối lượng 2,72kg;

+ 08 khối hình hộp kích thước (15,5 x 15,5 x12,5) cm bên ngoài mỗi hộp có chữ nước ngoài và hoa văn pháo hoa nhiều màu sắc có khối lượng 10,92kg;

+ 03 túi ni lông màu vàng nhạt bên trong mỗi túi có 25 khối hình trụ tròn được quấn bằng giấy màu trắng, kích thước mỗi khối hình trụ tròn dài 10,5cm, đường kính 04cm. Các khối hình trụ tròn trong các túi ni lông được liên kết với nhau bằng các sợi dây có khối lượng 7,8kg.

+ 01 bì xác rắn màu cam và 01 bì xác rắn màu xanh.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2019).

- Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Trọng Q, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phan Trọng Q, Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 27);
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, VP.PP

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

